

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-6-2025.

V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 5 (Tổ 30 cũ), ấp Tân C, xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Trần Sỹ L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 7 (Tổ 29 cũ), ấp Tân C, xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-02-2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc G trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Trần Sỹ L chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 31-12-2015 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm về công việc, tài chính và anh L ham chơi, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây

gỗ với nhau và đã sống ly thân từ tháng 7-2024. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Sỹ S, sinh ngày 13-11-2015 và Trần Sỹ Đ, sinh ngày 26-12-2017, hiện đang sống với anh L và bà nội. Chị G đồng ý giao 02 cháu S và Đ cho anh L nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Sỹ L nhưng anh Trần Sỹ L vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc G đối với anh Trần Sỹ L; về con chung: Giao 02 cháu Trần Sỹ S, sinh ngày 13-11-2015 và Trần Sỹ Đ, sinh ngày 26-12-2017 **cho** anh Trần Sỹ L **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**. Chị Trần Thị Ngọc G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Sỹ S và Trần Sỹ Đ, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 13-6-2025 đến khi các cháu Trần Sỹ S và Trần Sỹ Đ đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Trần Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc G là nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Sỹ L là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Trần Sỹ L chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 31-12-2015 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét trong thời gian chung sống vợ chồng, chị G và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm về công việc, tài chính, từ đó dẫn đến vợ chồng cự cãi, gây gổ với nhau và đã sống ly thân từ tháng 7-2024. Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị G và anh L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh L, cho chị G được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Trần Sỹ S, sinh ngày 13-11-2015 và Trần Sỹ Đ, sinh ngày 26-12-2017. Hiện nay, các cháu S và Đ đang sinh sống cùng với anh L và bà nội, đồng thời các cháu đều có nguyện vọng được sinh sống với anh L, được chị G đồng ý nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu S và Đ cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Chị G đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13-6-2025) đến khi các cháu S và Đ đủ 18 tuổi, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc G đối với anh Trần Sỹ L. Chị Trần Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trần Sỹ L.

2. Về con chung:

2.1. Giao 02 cháu Trần Sỹ S, sinh ngày 13-11-2015 và Trần Sỹ Đ, sinh ngày 26-12-2017 **cho** anh Trần Sỹ L **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.** Chị Trần Thị Ngọc G **có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

2.2. Chị Trần Thị Ngọc G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Sỹ S và Trần Sỹ Đ, mỗi cháu là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, 02 cháu là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 13-6-2025 đến khi các cháu Trần Sỹ S và Trần Sỹ Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Sỹ L cho đến khi thi hành án xong, chị Trần Thị Ngọc G **còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cấp**

đường còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003096, ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; chị Trần Thị Ngọc G còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ngọc G và anh Trần Sỹ L có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- CC.THADS huyện Tân C;
- UBND xã Tân P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng